

Số: 1233 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền, chức năng tham mưu giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 218/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền, chức năng tham mưu giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **06** (sáu) thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (đã được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc công bố Danh mục thủ

tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thay thế các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thuộc thẩm quyền, chức năng tham mưu giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Đính kèm danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình, niêm yết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở ngay khi Quyết định này được ban hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.dichvucong.baria-vungtau.gov.vn>.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm CN&TT - Sở KHCN;
- Lưu: VT, NC7.

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong. baria-vung tau.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

			định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ra quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề.					
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

			Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống.					
3	1.003695	Công nhận làng nghề	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

			Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống.					
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc - Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.	Không quy định	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

			xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.					
5	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp.	Không quy định	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4

		vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định		- Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn (dịch vụ công trực tuyến toàn trình).		lượng sản phẩm hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về	năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	--	---	--	---	--	--	--

			về kiểm tra chuyên ngành (Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan Hải quan để được phép thông quan hàng hóa muối nhập khẩu.				kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.	
6	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: - Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. * Thời hạn giải quyết: - Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vung	Không quy định	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi

			ngày nhận hồ sơ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.		tau.gov.vn.		thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu. - Thông tư số 08/2021/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) thực phẩm và muối (Natri clorua) tinh.	chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	--	--	--	--	-------------	--	--	--